| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲNH PHỤ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đào Duy Thiều

2. Ông Đỗ Đức Nhân

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hướng- Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2021 và ngày 07/4/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 377/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số18/2021/QĐXX-ST ngày18/02/2021và Quyết định tạm ngừng phiên tòa ngày 12/3/2021 giữa các đương sự:

**1.Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

**2. Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Anh H có đơn xin vắng mặt, chị Lan A có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*- Theo đơn khởi kiện,bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh H có yêu cầu khởi kiện như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Lan A do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên vào ngày 04/4/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến vợ chồng thiếu sự tin tưởng và thường xuyên cãi cự lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay, không quan tâm đến nhau. Gia đình hai bên, cơ sở thôn đã động viên, hòa giải nhưng

vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lan A.

Về con chung: Anh H trình bày, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Nguyễn Vy L, sinh ngày 02/11/2016. Hiện con chung đang ở cùng với chị Lan A. Ly hôn, anh H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện đang đi làm ăn xa nên anh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

*- Tại bản tự khai ngày 05/01/2021 và tại phiên tòa, bị đơn làchị Nguyễn Thị Lan A có ý kiến trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn như anh H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không thể hòa hợp được với nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh H không hỏi han, quan tâm gì đến chị và con chung. Nay anh H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên nhất trí ly hôn với anh H.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Nguyễn Vy L, sinh ngày 02/11/2016. Hiện con chung đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung vì bản thân chị đang đi làm, có thu nhập ổn định 9.000.000 đồng/tháng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét  xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Xử cho anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn chị Nguyễn Thị Lan A; về con chung: Đề nghị giao con chung Nguyễn Nguyễn Vy L, sinh ngày 02/11/2016 cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chị Lan A không yêu cầu anh H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi chung, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị Lan A là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã Q, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh

Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh H, chị Lan A được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là dotính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh H xin ly hôn, chị Lan A cũng nhất trí vì anh chị đều cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, xử cho anh H và chị Lan A được ly hônlà phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh H và chị Lan A có 01 con chunglà Nguyễn Nguyễn Vy L, sinh ngày 02/11/2016. Hiện nay con chung đang ở cùng chị Lan A và ông bà ngoại, học tại trường mầm non xã Q, huyện Q. Anh H để con cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, anh được quyền thăm nom con chung. Chị Lan A cũng nhất trí nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H phải góp tiền cấp dưỡng. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị Lan A là chính đáng, điều kiện nuôi con của chị Lan A đảm bảo nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị Lan A và ý kiến của anh H, giao con chung Nguyễn Nguyễn Vy L cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lan A không yêu cầu anh H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xét vì các đương sự không yêu cầu.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản ántheo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

*1.<u>Về quan hệ hôn nhân</u>*: Xử cho anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn.

*2.<u>Về quan hệ con chung</u>:* Xử giao chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nguyễn Vy L, sinh ngày 02/11/2016cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Lan A không yêu cầu anh H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

*3.<u>Về quan hệ tài sản chung, nợ chung</u>:*Không đặt ra để giải quyết.

*4.<u>Về án phí</u>:* Anh Nguyễn Mạnh H phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(ba trăm nghìn đồng)* anh H đã nộp theoBiên lai thu số 0004674 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Lan A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Mạnh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

***<u>Nơi nhận</u>:***
*- VKSND tỉnh Thái Bình;*
*- VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
*- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;*
*- UBND phường Q, Tp. H, tỉnh Hưng Yên (nơi ĐKKH);*
*- UBND xã Q, h. Q;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ, VP.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Lê Thị Phượng**